

Bản án số: 05 /2019/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 10 - 2019

V/v xin ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** ông Vũ Quang Chung.
- **Hội thẩm nhân dân:** ông Phạm Văn Hòa và ông Phạm Văn Oanh.

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:** ông Đinh Huy Hiệp, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư tham gia phiên toà:** bà Vũ Thị Thanh Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 62/2019/TLST - HNGĐ ngày 05/6/2019 về việc “Xin ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019 ngày 03/10/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/QĐ - TA ngày 21/10/2019 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** anh Đinh Công L, sinh năm 1969.

Trú tại: thôn L, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

**Bị đơn:** chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1970.

Nơi ĐKNKTT: thôn L, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Hiện đang cải tạo tại phân trại K3 trại giam Ninh Khánh; địa chỉ: xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt anh L, vắng mặt chị S.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn anh Đinh Công L trình bày: anh và chị Nguyễn Thị S tự nguyện kết hôn với nhau được sự nhất trí của hai bên gia đình anh chị đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Ninh Giang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình ngày 18 tháng 6 năm 2014. Anh chị có được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi cưới

anh chị chung sống tại nhà của anh Đinh Công L tại thôn La M, xã Ninh G, huyện H, tỉnh Ninh Bình. anh và chị S mặc dù là có quen biết nhau từ trước, hai người có hoàn cảnh giống nhau là trước đây đều đã có gia đình riêng và đã ly hôn. Nhưng sau khi kết hôn về chung sống, anh chị chỉ chung sống với nhau được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không tin tưởng nhau. Đình điểm ngày 26/4/2015, chị S có đơn xin ly hôn anh, được mọi người trong gia đình khuyên ngăn nên anh không đồng ý ly hôn, vợ chồng tiếp tục chung sống nhưng mâu thuẫn không được cải thiện. Đến ngày 29/8/2015, chị S bị bắt về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và bị xử phạt 16 năm tù, hiện chị S đang cải tạo tại trại giam Ninh Khánh. Trong quá trình giải quyết vụ án chị S đề nghị Tòa án tạo điều kiện cho anh chị hòa giải để anh chị giải quyết dứt điểm các mối quan hệ về tình cảm cũng như về tài sản, nhưng trong buổi hòa giải chị S có thái độ, lời nói xúc phạm anh, không có tính xây dựng; việc chị S khai chị đóng góp mấy trăm triệu với anh là không có căn cứ, gia đình anh thuộc hộ nghèo của xã, mục đích chị S gây khó khăn cho anh trong việc anh xin ly hôn chị, chứ thực tế anh chị không còn tình cảm gì đối với nhau. Nay anh xác định tình cảm của anh đối với chị S không còn, anh giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, để anh ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh chị không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, đơn đề nghị, biên bản hòa giải bị đơn chị Nguyễn Thị S trình bày: Trước khi kết hôn với anh Đinh Công L chị cũng đã từng có gia đình riêng. Ngày 18/6/2014 chị và anh L đăng ký kết hôn tại UBND xã Ninh Giang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại thôn La Mai, xã Ninh Giang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, anh chị chung sống bình thường, không có mâu thuẫn gì. Đến tháng 8/2015 chị bị bắt và bị xử phạt 16 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Sau khi chị đi tù anh L đối xử với chị rất tệ bạc, không hỏi thăm, thăm nuôi gì đối với chị. Nay anh L xin ly hôn chị, chị không nhất trí vì anh L chưa giải quyết dứt điểm với chị về phần tài sản.

- Về con chung: chị nhất trí như anh Luân trình bày.

- Về tài sản: sau khi về chung sống cùng anh L chị đã mua sắm, sửa chữa cụ thể:

+ Sửa nhà 02 lần tổng số tiền 230.000.000đồng.

+ Trả nợ cho em trai anh Luân 01 cây vàng trị giá: 43.000.000đồng.

+ Mua sắm trang thiết bị trong gia đình:

- 01 tivi 42 in màn hình phẳng khi mua 10.500.000đồng;

- 01 tủ lạnh 180l khi mua 6.200.000đồng;

- 01 Dàn loa, âm ly khi mua 8.600.000đồng;

- 01 Điều hòa khi mua 6.800.000đồng;

- 01 máy lọc nước khi mua 3.800.000đồng;

- 01 kệ tủ, kệ tivi khi mua 2.600.000đồng;
- 01 xe mô tô Airblade khi mua 48.000.000đồng;
- 01 xe mô tô Jupiter khi mua 16.000.000đồng.

Về tài sản chi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và chi sẽ ủy quyền cho con dâu là chị Phạm Thị Huyền T, sinh năm 1992; trú tại: xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình thay mặt chi giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh L, chị S sinh sống.

Biên bản xác minh ngày 24/6/2019 ông Nguyễn Văn Q- cán bộ Tư pháp xã Ninh Giang cung cấp: anh Đinh Công L và chị Nguyễn Thị S có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ninh Giang ngày 18/6/2014. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại thôn L, xã N, huyện H, anh chị không có con chung. Việc anh chị chung sống và mâu thuẫn như thế nào thì ông không nắm được, vì từ trước đến nay địa phương không nhận được đơn yêu cầu hòa giải của hai anh chị, chỉ biết năm 2015 chị S vi phạm pháp luật và bị Tòa án xử phạt tù. Về nguồn gốc tài sản của anh L, chị S, ông không rõ, chỉ biết đất thổ ở hiện vẫn mang tên bố anh L. Nay anh L xin ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không lên Tòa án làm việc, do đang chấp hành hình phạt tù.

Về đường lối giải quyết vụ án: để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng Điều 19; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội; xử: Cho Ly hôn giữa anh Đinh Công L và chị Nguyễn Thị S. Về tài sản nếu chị S có yêu cầu, và có căn cứ chứng minh, thì sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

Về án phí: anh L được miễn án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên toà Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa ngày 21/10/2019, chị Nguyễn Thị S mặc dù đã nhận được quyết định xét xử và giấy triệu tập nhưng vắng mặt lần thứ nhất.

Tòa án đã tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa cho chị S nhưng tại phiên tòa hôm nay 30/10/2019, chị S vẫn vắng mặt, chị có đơn đề nghị hoãn phiên tòa để giải quyết dứt điểm về tài sản, song đề nghị của chị không có căn cứ chấp nhận. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ cũng như bản tự khai, biên bản hòa giải, biên bản xác minh, lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Anh Đinh Công L và chị Nguyễn Thị S kết hôn là do anh chị tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã Ninh Giang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình ngày 18 tháng 6 năm 2014, nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Anh Đinh Công L và chị Nguyễn Thị S đều đã một lần đổ vỡ trong hôn nhân, lần kết hôn này đúng ra anh chị phải có cuộc sống hôn nhân tốt đẹp hơn, nhưng sau khi kết hôn anh chị có thời gian chung sống hạnh phúc không dài, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không tin tưởng nhau. Đinh điểm ngày 26/4/2015 chị S đã từng viết đơn xin ly hôn anh Đinh Công L và đến tháng 8/2015 chị S vi phạm pháp luật, bị xử phạt 16 năm tù giam về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, mâu thuẫn giữa hai anh chị càng không cải thiện được. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị S không nhất trí ly hôn lý do là do giữa hai anh chị không thống nhất được về việc giải quyết về tài sản chung. Lý do chị S đưa ra nhằm mục đích gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, trên thực tế chị không có thiện trí hòa giải về tình cảm, việc này thể hiện tại buổi hòa giải ngày 25/6/2019, chị S có thái độ, lời nói lăng mạ đối với anh L, anh Đinh Công L có đơn từ chối hòa giải. Xét, mâu thuẫn giữa anh Đinh Công L và chị Nguyễn Thị S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu của anh Đinh Công L về việc xin ly hôn chị Nguyễn Thị S là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: anh Đinh Công L và chị Nguyễn Thị S không có con chung nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: anh Đinh Công L không đề nghị giải quyết về tài sản. Chị Nguyễn Thị S có kê khai về tài sản và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tài sản chị S kê khai, anh L không thừa nhận. Quá trình giải quyết Tòa án đã yêu cầu chị S giao nộp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình nhưng chị Sen không giao nộp, tại biên bản làm việc ngày 01/10/2019 chị S đề nghị về phần tài sản chị sẽ đề nghị sau; mặt khác Tòa án triệu tập nhiều lần chị Phạm Thị Huyền T người được chị S đề nghị sẽ ủy quyền để giải quyết về phần tài sản nhưng chị T không có mặt tại Tòa án để làm việc. Do đó, yêu cầu của chị

Nguyễn Thị S đề nghị xem xét giải quyết về phân tài sản, nếu chị Nguyễn Thị S vẫn có yêu cầu và có tài liệu, chứng cứ chứng minh, chị có quyền khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, có căn cứ để xem xét, quyết định.

[6] Về án phí: Anh Đinh Công L thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/20216/UBTVQH14 ngày 30/12/20216 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. **Về hôn nhân:** Xử cho ly hôn giữa anh Đinh Công L và chị Nguyễn Thị S
2. **Về án phí:** Miễn án phí ly hôn sơ thẩm đối với anh Đinh Công L.

Án xử công khai, sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(30/10/2019), bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điểm 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Hoa Lư;
- UBND xã Ninh Giang;
- THADS huyện Hoa Lư;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

*Đã ký*

**Vũ Quang Chung.**